

Số: 89/2024/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 15 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;
Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;
Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Bộ Công Thương quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 11 năm 2024 và thay thế Quyết định số 44/2018/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế; Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, CT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Quý Phương

QUY CHẾ

Quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

(Kèm theo Quyết định số 89/2024/QĐ-UBND)

ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện), chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện quản lý đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Các nội dung về quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

2. Các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

3. Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan tới quản lý, đầu tư và hoạt động của cụm công nghiệp.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý

1. Thiết lập mối quan hệ chặt chẽ và phân công trách nhiệm giữa các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp huyện để nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

2. Việc quản lý, phát triển đối với cụm công nghiệp thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan có liên quan; không chồng chéo nhiệm vụ, không làm giảm vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan; đảm bảo kịp thời, nhanh chóng và hiệu quả.

3. Sở Công Thương là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp; có quyền hạn, trách nhiệm theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

4. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện khi triển khai các nhiệm vụ chuyên môn tại các cụm công nghiệp có trách nhiệm phối hợp, lấy ý kiến tham gia

của Sở Công Thương theo đúng quy định và gửi kết quả xử lý đến Sở Công Thương, đảm bảo thống nhất trong hoạt động quản lý nhà nước về cụm công nghiệp.

5. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các tổ chức, cá nhân triển khai dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp phải chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật, đồng thời tuân thủ nguyên tắc quản lý nhà nước trong cụm công nghiệp theo Quy chế này.

Điều 4. Phương thức quản lý

1. Quá trình thực hiện các nội dung quản lý do một cơ quan chủ trì và một hoặc nhiều cơ quan khác tham gia phối hợp giải quyết công việc.

a) Đối với cơ quan chủ trì: Căn cứ vào tính chất, nội dung của công tác quản lý nhà nước, cơ quan chủ trì quyết định áp dụng các phương thức phối hợp phù hợp.

b) Đối với cơ quan phối hợp: Có trách nhiệm tham gia góp ý và chịu trách nhiệm về ý kiến đã đóng góp. Nếu không có ý kiến thì cơ quan phối hợp được xem như đã đồng ý và chịu trách nhiệm về nội dung công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Các quyết định, văn bản, hướng dẫn, kết quả xử lý, kết luận, kiến nghị liên quan đến quản lý và hoạt động của cụm công nghiệp thì cơ quan chủ trì gửi Sở Công Thương 01 (một) bản để tổng hợp, theo dõi.

CHƯƠNG II

NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 5. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu và tổ chức thực hiện các nội dung theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

b) Cập nhật cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh vào Cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp theo quy định, hướng dẫn của Bộ Công Thương.

c) Phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Hỗ trợ Doanh nghiệp tỉnh tổ chức thực hiện các chương trình hợp tác, liên kết, xúc tiến đầu tư với các tỉnh, thành phố trong phát triển cụm công nghiệp phù hợp với phương án phát triển cụm công nghiệp; xây dựng các ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư; tổ chức tham quan, khảo sát, học tập kinh nghiệm các mô hình phát triển cụm công nghiệp trong nước và nước ngoài.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Tham mưu bố trí ngân sách để hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

b) Cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho doanh nghiệp thứ cấp đầu tư vào cụm công nghiệp theo quy định, đáp ứng yêu cầu về định hướng thu hút đầu tư trong cụm công nghiệp, điều kiện về môi trường, về tiết kiệm diện tích sử dụng đất, về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

3. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước để hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; tham mưu bố trí kinh phí chi thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn theo phân cấp quản lý thuộc nhiệm vụ chi ngân sách tỉnh.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Tổ chức thẩm định hồ sơ cho thuê đất, thực hiện ký hợp đồng thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp thuê đất để đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp.

b) Tổ chức thẩm định hồ sơ cho thuê đất, thực hiện ký hợp đồng thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức đầu tư sản xuất, kinh doanh thực hiện dự án trong cụm công nghiệp đối với các cụm công nghiệp được thành lập trước ngày Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực thi hành do đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã làm chủ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng.

c) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý theo quy định tại Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường; Giấy phép môi trường; Phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản và tổ chức triển khai một số nhiệm vụ của cơ quan cấp giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh. Kiểm tra việc vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải; tổ chức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, các tổ chức đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

d) Hướng dẫn, tham mưu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng sản xuất sang mục đích khác để thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

5. Sở Xây dựng

Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ (1/500) đối với các cụm công nghiệp; có ý kiến bằng văn bản đối với đồ án quy hoạch chi tiết, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp trước khi Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Hướng dẫn, tham mưu chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và thực hiện các thủ tục có liên quan về lâm nghiệp để thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; kiểm tra, rà soát phương án sử dụng tầng đất mặt của đất chuyên trồng lúa nước.

b) Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật của các cụm công nghiệp xả nước thải vào công trình thủy lợi theo quy định của Luật Thủy lợi (nếu có).

7. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Hỗ trợ Doanh nghiệp tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng và thực hiện các chương trình hợp tác, liên kết, xúc tiến đầu tư với các tỉnh, thành phố trong phát triển cụm công nghiệp phù hợp với phương án phát triển cụm công nghiệp.

8. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP và quy định có liên quan đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan giải quyết các tranh chấp về lao động, đình công, lãn công trong các cụm công nghiệp trên địa bàn.

c) Cấp giấy phép xây dựng; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện theo giấy phép xây dựng và tình hình trật tự xây dựng.

d) Cấp giấy phép môi trường; kiểm tra việc vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải; tổ chức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp của các tổ chức đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

9. Các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 6. Xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự xây dựng, tích hợp Phương án phát triển cụm công nghiệp vào Quy hoạch tỉnh theo quy định của Luật Quy hoạch và Điều 4, Điều 5 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP và các quy định hiện hành.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản đề xuất danh mục các cụm công nghiệp dự kiến phát triển đưa vào Phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn, gửi Sở Công Thương.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thành phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP; có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về phương án phát triển cụm công nghiệp.

c) Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp tham gia đóng góp ý kiến, gửi Sở Công Thương hoàn thiện dự thảo Phương án phát triển cụm công nghiệp để tích hợp vào Quy hoạch tỉnh theo quy định.

Điều 7. Điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự đề xuất xây dựng, tích hợp điều chỉnh Phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy định của Luật Quy hoạch và Điều 6, Điều 7 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP và các quy định hiện hành.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản đề xuất điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn (bao gồm việc điều chỉnh diện tích, bổ sung cụm công nghiệp, điều chỉnh cụm công nghiệp ra khỏi phương án phát triển cụm công nghiệp), gửi Sở Công Thương.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan hoàn thành báo cáo điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định; có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp.

c) Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp tham gia đóng góp ý kiến, gửi Sở Công Thương hoàn thiện dự thảo điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp để xử lý, tích hợp điều chỉnh phương án vào Quy hoạch tỉnh theo quy định.

Điều 8. Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và Nghị định số 31/2021NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư. Nội dung chấp thuận chủ trương đầu tư quy định hình thức lựa chọn nhà đầu tư thực hiện theo quy định tại Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

2. Nội dung, hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và Nghị định số 31/2021NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định.

b) Các Sở: Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị có liên quan phối

hợp tham gia ý kiến thẩm định hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 9. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

1. Điều kiện thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP và có quy mô diện tích không vượt quá 75 ha và không dưới 10 ha; riêng đối với cụm công nghiệp ở các huyện miền núi và cụm công nghiệp làng nghề có quy mô diện tích không vượt quá 75 ha và không dưới 05 ha.

2. Nội dung, hồ sơ, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đầu tiên của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thông báo rộng rãi việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng cụm công nghiệp trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương. Thời hạn nhận hồ sơ trong vòng 15 ngày kể từ ngày ra thông báo.

- Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc nhận hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì, phối hợp với doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập 02 bộ hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định 32/2024/NĐ-CP kèm tệp tin điện tử của hồ sơ, gửi Sở Công Thương để chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định.

b) Sở Công Thương: Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, Sở Công Thương hoàn thành thẩm định, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp. Trong báo cáo thẩm định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp có nội dung giao doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

c) Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Công an tỉnh có trách nhiệm phối hợp trong việc thẩm định hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ quản lý của ngành, và theo quy định tại Nghị định số 32/2024/NĐ-CP, cụ thể:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tư cách pháp lý của nhà đầu tư; kinh nghiệm của nhà đầu tư; giải pháp thu hút đầu tư và các nội dung liên quan đến quản lý lĩnh vực đầu tư; đánh giá về ưu đãi đầu tư và điều kiện hưởng ưu đãi đầu tư (nếu

có); năng lực tài chính của chủ đầu tư; cơ cấu, khả năng cân đối và các giải pháp huy động các nguồn vốn đầu tư; nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư.

- Sở Xây dựng: Sơ bộ tổng mức đầu tư; sự phù hợp quy hoạch xây dựng của dự án; nội dung, tính khả thi của phương án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các nội dung liên quan đến quản lý lĩnh vực xây dựng.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Hiện trạng sử dụng đất, sự phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; nhu cầu sử dụng đất, khả năng đáp ứng điều kiện cho thuê đất, điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất; phương án giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư (nếu có); tính khả thi của phương án bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường như: đánh giá hiện trạng môi trường, công tác quản lý môi trường, khả năng tiếp nhận chất thải xung quanh khu vực dự kiến thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; dự báo những nguồn thải, tác động môi trường của các ngành, nghề dự kiến thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp và phương án quản lý môi trường; các nội dung liên quan đến quản lý lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

- Sở Giao thông vận tải: Sự phù hợp của dự án về mức độ ảnh hưởng việc triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp đến Phương án phát triển mạng lưới giao thông, hiện trạng hạ tầng giao thông, khả năng đáp ứng giao thông bên trong và bên ngoài cụm công nghiệp khi dự án đi vào hoạt động (đầu nối, an toàn giao thông...) và các nội dung liên quan đến quản lý lĩnh vực giao thông vận tải.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Sự phù hợp của dự án đối với các quy hoạch ngành nông nghiệp bao gồm cả đề điều, thủy lợi; sự phù hợp về phương án hoàn trả công trình thủy lợi, công trình đề điều bị ảnh hưởng (nếu có); giải pháp đầu nối thoát nước mưa, nước thải của dự án vào hệ thống công trình thủy lợi trong khu vực (nếu có); phương án thu gom, quản lý, sử dụng tầng đất canh tác theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh; việc thực hiện các quy định của nhà nước về quản lý sử dụng đất trồng lúa (nếu có); đánh giá tác động của dự án đến sản xuất nông nghiệp và các nội dung liên quan đến quản lý lĩnh vực nông nghiệp.

- Công an tỉnh: Sự phù hợp về phương án phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại cụm công nghiệp.

4. Lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

Sở Công Thương có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản thông báo cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp về kết quả lựa chọn chủ đầu tư của Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 10. Điều chỉnh Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Điều chỉnh nội dung Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

a) Trong quá trình triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm thực hiện thủ tục điều chỉnh quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp đối với trường hợp việc điều chỉnh làm thay đổi nội dung quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp (quy mô diện tích, tổng mức đầu tư, thời gian thực hiện dự án, thay đổi thông tin về chủ đầu tư).

b) Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định nội dung điều chỉnh theo quy định pháp luật về quản lý phát triển cụm công nghiệp, pháp luật về đầu tư và các quy định khác có liên quan, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

- Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, và Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phối hợp trong việc thẩm định hồ sơ theo chức năng, nhiệm vụ quản lý của đơn vị, cụ thể:

Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tư cách pháp lý của chủ đầu tư và thông tin thay đổi của chủ đầu tư (nếu có); Năng lực tài chính của chủ đầu tư tại thời điểm đề nghị điều chỉnh quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; các nội dung liên quan đến lĩnh vực đầu tư.

Sở Tài nguyên và Môi trường: Tình hình sử dụng đất, chấp hành các quy định về đất đai, môi trường của chủ đầu tư; các nội dung liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Sở Xây dựng: Sự phù hợp của tổng mức đầu tư đề nghị điều chỉnh; các nội dung liên quan đến lĩnh vực xây dựng; quy mô dự án; chỉ tiêu quy hoạch xây dựng khi điều chỉnh quy mô dự án và các nội dung liên quan đến quản lý lĩnh vực xây dựng.

Ủy ban nhân dân cấp huyện: Tình hình triển khai thực hiện dự án sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

2. Trong quá trình triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, nếu chủ đầu tư không thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật sau 12 tháng kể từ ngày thành lập, mở rộng cụm công nghiệp hoặc ngừng thực hiện, chậm triển khai dự án 12 tháng so với tiến độ tại quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp (mà không thực hiện thủ tục điều chỉnh tiến độ đầu tư đã được phê duyệt tại Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp) thì Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét thu hồi dự án và quyết định lựa chọn chủ đầu tư khác.

3. Điều chỉnh chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

a) Việc đánh giá, lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Quy chế này.

b) Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

- Ủy ban nhân dân cấp huyện lập hồ sơ đề nghị điều chỉnh chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên cơ sở đề xuất điều chỉnh chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức.

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định nội dung điều chỉnh chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định pháp luật về quản lý phát triển cụm công nghiệp, pháp luật về đầu tư và các quy định khác có liên quan, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp (điều chỉnh chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp).

- Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, và Công an tỉnh có trách nhiệm phối hợp trong việc thẩm định hồ sơ theo chức năng, nhiệm vụ quản lý của đơn vị, cụ thể:

Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tư cách pháp lý của nhà đầu tư; kinh nghiệm của nhà đầu tư; giải pháp thu hút đầu tư và các nội dung liên quan đến quản lý lĩnh vực đầu tư; đánh giá về ưu đãi đầu tư và điều kiện hưởng ưu đãi đầu tư (nếu có); Năng lực tài chính của chủ đầu tư; cơ cấu, khả năng cân đối và các giải pháp huy động các nguồn vốn đầu tư; nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư.

Sở Xây dựng: Sơ bộ tổng mức đầu tư; sự phù hợp quy hoạch xây dựng của dự án; nội dung, tính khả thi của phương án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các nội dung liên quan đến quản lý lĩnh vực xây dựng.

Sở Tài nguyên và Môi trường: Hiện trạng sử dụng đất, sự phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; nhu cầu sử dụng đất, khả năng đáp ứng điều kiện cho thuê đất, điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất; phương án giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư (nếu có); tính khả thi của phương án bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường như: đánh giá hiện trạng môi trường, công tác quản lý môi trường, khả năng tiếp nhận chất thải xung quanh khu vực dự kiến thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; dự báo những nguồn thải, tác động môi trường của các ngành, nghề dự kiến thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp và phương án quản lý môi trường; các nội dung liên quan đến quản lý lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Công an tỉnh: Sự phù hợp về phương án phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại cụm công nghiệp.

Điều 11. Quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp

1. Công tác lập, quản lý, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật về quy hoạch, xây dựng và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt làm cơ sở cấp giấy phép xây dựng và lập dự án đầu tư xây dựng.

2. Việc xác định và quản lý chi phí quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp thực hiện theo Thông tư số 02/2024/TT-BXD ngày 20 tháng 5 năm 2024

của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí quy hoạch chi tiết theo quy trình rút gọn.

3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Tổ chức phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định của Luật Xây dựng, Quy chế này và pháp luật liên quan.

- Lấy ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng, Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị có liên quan trước khi phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp.

- Sau khi phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp, gửi Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp (kèm theo thuyết minh và bản vẽ) về Sở Xây dựng, Sở Công Thương mỗi cơ quan 01 (một) bản để theo dõi và quản lý chung.

b) Các Sở: Công Thương, Xây dựng và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tham gia ý kiến đối với hồ sơ quy hoạch chi tiết, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 12. Lập, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp chịu trách nhiệm lập, thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Nội dung dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp phù hợp với nội dung Báo cáo đầu tư, mở rộng cụm công nghiệp, quy hoạch chi tiết xây dựng đã được phê duyệt.

b) Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc quản lý dự án theo quy định tại Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định trình tự thủ tục thực hiện, giám sát, quản lý dự án đầu tư và xây dựng không sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp công tác thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế và các quy định của pháp luật có liên quan.

c) Sở Công Thương và các sở, ngành, Công an tỉnh có trách nhiệm phối hợp tham gia ý kiến đối với hồ sơ liên quan dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 13. Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp tổ chức lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án. Nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án phù hợp với nội dung Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, quy hoạch chi tiết xây dựng đã được phê duyệt.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định.

Điều 14. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Hồ sơ, trình tự thủ tục thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Đất đai, Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các thủ tục liên quan đến công tác thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư theo quy định của pháp luật.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện và chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp về công tác thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng theo đúng quy định pháp luật về đất đai; tiếp nhận hồ sơ, thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

c) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ xin thu hồi đất, giao đất phục vụ công tác giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của nhà nước và hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường.

d) Các Sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị có liên quan phối hợp trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Điều 15. Tiếp nhận và thực hiện dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp chỉ được tiếp nhận dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp khi có đầy đủ công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và Điều 48 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và theo mục tiêu ngành nghề hoạt động đã được phê duyệt theo quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tiếp nhận, tổ chức thẩm định dự án và cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường: Hướng dẫn thực hiện các thủ tục liên quan đến các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường theo thẩm quyền.

4. Sở Xây dựng: Hướng dẫn thực hiện các thủ tục liên quan đến các quy định pháp luật về xây dựng theo thẩm quyền.

5. Công an tỉnh: Hướng dẫn, thẩm định, phê duyệt phương án phòng cháy, chữa cháy đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định.

6. Cơ sở sản xuất trong cụm công nghiệp

a) Thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý về đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp và báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh định kỳ theo quy định.

b) Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường, đăng ký kinh doanh, tài chính, kế toán, kiểm toán, thống kê, bảo hiểm, lao động, quy định về an toàn công nghiệp, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng, chống cháy nổ, an ninh trật tự và quy định pháp luật liên quan.

Điều 16. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

1. Các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp gồm: Bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự; thông tin liên lạc; cấp nước, thoát nước; vệ sinh môi trường, xử lý chất thải; phòng cháy, chữa cháy; duy tu, bảo dưỡng, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật và các dịch vụ tiện ích khác. Giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung được xác định trên nguyên tắc thoả thuận thông qua hợp đồng ký kết giữa tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ và chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm tổ chức cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp; xây dựng, phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trước khi tiếp nhận tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh vào cụm công nghiệp không trái quy định của pháp luật và gửi Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện 01 bản chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt để theo dõi, quản lý; trường hợp đã có tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp thì trước khi phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích phải lấy ý kiến tổ chức, cá nhân trong cụm công nghiệp.

b) Các tổ chức, cá nhân hoạt động trong cụm công nghiệp có trách nhiệm thỏa thuận, ký kết hợp đồng sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; sử dụng các công trình hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ công cộng, tiện ích chung đúng mục đích và thực hiện các nghĩa vụ đầy đủ theo quy định trong hợp đồng đã được ký kết.

Điều 17. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác thông tin báo cáo

1. Các nội dung về hoạt động sản xuất kinh doanh cần quản lý: Tình hình hoạt động của các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp; tình hình hoạt động của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Sở Công Thương:

- Theo dõi chung về tình hình hoạt động của các dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

- Đầu mỗi tiếp nhận, tổng hợp, xây dựng báo cáo định kỳ trước ngày 30 tháng 6 và trước ngày 31 tháng 12 hằng năm và đột xuất gửi Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh và cập nhật cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp.

b) Công an tỉnh: Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện công tác phòng cháy và chữa cháy của các cơ sở sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp, đặc biệt là việc thực hiện các yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trong quá trình đầu tư, xây dựng theo quy định tại Điều 11, Điều 13 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và tại điểm a khoản 5 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP; Hướng dẫn, yêu cầu chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thành lập đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở và trực tiếp duy trì hoạt động theo chế độ chuyên trách, riêng đối với cụm công nghiệp có diện tích từ 50 ha trở lên phải thành lập đội phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành.

c) Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Lao động, Thương binh và Xã hội có trách nhiệm thực hiện công tác quản lý chuyên ngành theo chức năng, nhiệm vụ quản lý; phối hợp cung cấp, trao đổi thông tin về lĩnh vực do đơn vị mình quản lý để phục vụ cho công tác quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

d) Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- Chủ trì theo dõi, kiểm tra việc chấp hành về giấy phép xây dựng công trình theo quy định.

- Thanh tra, kiểm tra, đánh giá việc chấp hành các chính sách, pháp luật của Nhà nước; chỉ đạo tuyên truyền, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động, giải quyết tranh chấp lao động, đình công trong các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

- Theo dõi, cập nhập, báo cáo tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn định kỳ trước ngày 25 tháng 6 và 25 tháng 12 hằng năm, gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Sở Công Thương.

đ) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án bảo vệ môi trường theo quy định.

- Hướng dẫn các doanh nghiệp hoạt động trong cụm công nghiệp thực hiện tốt công tác phòng cháy và chữa cháy trong quá trình đầu tư xây dựng và trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định; tổ chức thành lập Đội phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành đối với cụm công nghiệp có diện tích từ 50 ha trở lên phải thực hiện đầy đủ trách nhiệm của Chủ đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.

- Thực hiện báo cáo tình hình hoạt động của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp định kỳ trước ngày 20 tháng 6 và 20 tháng 12 hằng năm, gửi cơ quan thống kê cấp huyện, đồng thời gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Công Thương; tổng hợp, báo cáo kết quả quan trắc môi trường, công tác bảo vệ môi trường cụm công nghiệp của các cơ sở trong cụm công nghiệp gửi Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

e) Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp: tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ tình hình hoạt động của dự án đầu tư trong cụm công nghiệp gửi cơ quan thống kê cấp huyện, đồng thời gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện để quản lý trước ngày 20 tháng 6 và trước ngày 20 tháng 12 hằng năm.

Điều 18. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Nội dung thanh tra, kiểm tra:

a) Thanh tra, kiểm tra đối với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và tổ chức, cá nhân hoạt động trong cụm công nghiệp việc chấp hành pháp luật về đất đai, đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy,

chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và các quy định khác về cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

b) Thanh tra, kiểm tra việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được hỗ trợ phục vụ phát triển cụm công nghiệp đúng theo quy định.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị:

a) Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện kiểm tra, thanh tra chuyên ngành đối với các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh thực hiện theo kế hoạch do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và được thực hiện thường xuyên không quá một lần trong một năm trừ khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

b) Hằng năm, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập Kế hoạch và tổ chức kiểm tra việc triển khai công tác đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, thu hút đầu tư các dự án thứ cấp vào cụm công nghiệp của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Chủ trì đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý vi phạm theo quy định đối với các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp hoạt động kém hiệu quả, không triển khai hoặc triển khai chậm tiến độ, xin gia hạn nhiều lần, vi phạm pháp luật (nếu có).

c) Cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra phối hợp với Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện và chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện công tác phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong cụm công nghiệp.

d) Khi tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc khi có sự cố về môi trường, lao động, y tế, cháy nổ xảy ra thì cơ quan quản lý chuyên ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định thanh tra, kiểm tra đột xuất; kết thúc cuộc thanh tra, kiểm tra cơ quan chủ trì phải kịp thời báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời thông báo cho Sở Công Thương và các cơ quan quản lý chuyên ngành có liên quan để phối hợp đôn đốc tổ chức, cá nhân thực hiện.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định tại Quy chế này và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; trường hợp gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật. Các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp hoạt động kém hiệu quả, không triển khai hoặc triển khai chậm tiến

độ, xin gia hạn nhiều lần, vi phạm pháp luật bị xem xét xử lý theo quy định.

Điều 20. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định của pháp luật với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương.

2. Khi các văn bản được viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh các trường hợp vướng mắc khi thực hiện Quy chế này, Ủy ban nhân dân cấp huyện kịp thời báo cáo đề Sở Công Thương chủ trì tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết theo thẩm quyền./.